

Số: 90/KH-THTBB

Long Biên, ngày 28 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025 - 2026

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH, ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học;

Thực hiện công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Thực hiện quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục;

Thực hiện công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 v/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026;

Thực hiện Quyết định số 4400/QĐ-UBND, ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số 3526/SGDĐT-GDTH ngày 04/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025 - 2026;

Thực hiện Công văn số 4195/SGDĐT-VP ngày 13/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số năm học 2025 - 2026;



Thực hiện Công văn số 1029/UBND-VHXXH ngày 27/10/2025 của UBND phường Long Biên v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số năm học 2025 – 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 08/08/2025 của UBND phường Long Biên về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường Long Biên;

Thực hiện Kế hoạch số 58/KH-THTBB ngày 5/9/2025 của trường Tiểu học Thạch Bàn B về việc triển khai, vận hành, khai thác mô hình trường học chuyển đổi số năm học 2025 – 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-THTBB ngày 05/9/2025 của Trường Tiểu học Thạch Bàn B về Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026;

Trường Tiểu học Thạch Bàn B xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT-CĐS năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Triển khai việc chuyển đổi số ngành GD&ĐT đồng bộ, an toàn, hiệu quả, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 08/02/2024; Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội;

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” tại địa phương và phương hướng, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

- Tiếp tục hoàn thiện các ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học; thực hiện kết nối, hoàn thiện cơ sở dữ liệu Ngành giáo dục, tạo nền tảng kết nối dữ liệu giáo dục của phường Long Biên, thành phố Hà Nội. Tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu học bạ số, tiến tới số hoá mọi văn bản; đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu phục vụ hiệu quả công tác dạy và học cho giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh.

- Tăng cường ứng dụng CNTT, CĐS, tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo AI trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường; phát triển kho học liệu số dùng chung như ngân hàng Bộ câu hỏi và bài tập trắc nghiệm online, kho bài giảng e-learning, kho học liệu các bài giảng đạt giải cao tại các cuộc thi, hội thi, tập trung khai thác hiệu quả kho học liệu số dùng chung toàn ngành;

- Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm trong hoạt động dạy học, quản lý giáo dục; thường xuyên nâng cao năng lực số cho người học, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và đảm bảo an toàn môi trường học tập số.

- Đảm bảo hạ tầng kết nối của các đơn vị triển khai theo mô hình bảo mật 4 lớp, chuyển đổi sử dụng IPv6 cho các hệ thống thông tin chuyên ngành.
- Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số, trang thiết bị, đường truyền và kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục triển khai hệ thống thư viện số tại <https://thuvien.hanoi.edu.vn>; khai thác hiệu quả kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành và ngân hàng câu hỏi trực tuyến tại <https://study.hanoi.edu.vn>.
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Yêu cầu

- Thực hiện hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội, phòng VHXX phường Long Biên, linh hoạt theo điều kiện nhà trường, tăng cường quản lý, đẩy mạnh phong trào ứng dụng CNTT-CĐS trong quản lý, giảng dạy.
- 100% CBGVNV ứng dụng CNTT-CĐS hiệu quả, khai thác tối đa các trang thiết bị hiện đại được trang bị, học tập, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT và CĐS.

II. CHỈ TIÊU:

- 100% giáo viên, nhân viên có chữ ký số cá nhân tiến tới mục tiêu quản lý chuyên môn không sử dụng giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý của các nhà trường.
- Nhà trường xây dựng hệ thống điểm danh học sinh qua hệ thống nhận diện khuôn mặt AI kết nối hệ thống CDSL ngành.
- Nhà trường thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu không dùng tiền mặt kết nối dữ liệu với cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo và các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.
- Nhà trường thực hiện công tác tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số trong trường học theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT duy trì đạt mức 3 cả hai tiêu chí.
- Đảm bảo cơ sở vật chất, ứng dụng CNTT - CĐS tổ chức dạy học hiệu quả các hình thức dạy học phù hợp (trực tiếp, trực tuyến, ...), duy trì tốt các hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá của năm học 2025-2026.
- Triển khai có hiệu quả Chương trình CĐS quốc gia trong công tác quản lý và dạy học, sử dụng hiệu quả sở liên lạc điện tử tích hợp trên hệ thống phần mềm quản lý của Sở GD&ĐT thành phố Hà Nội.
- Tiếp tục bổ sung và khai thác hiệu quả kho bài giảng E-learning, bài giảng điện tử các khối lớp.
- Khai thác hiệu quả kho dữ liệu điện tử chứa các bài giảng E-learning, các tư liệu số của Ngành kết nối với Hệ tri thức Việt số hóa của Bộ GD&ĐT.

- Sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý thông tin giáo dục trực tuyến của Ngành trong công tác quản lý, điều hành.
- Tăng cường số hoá tài liệu, hạn chế dùng tài liệu giấy.
- Tập huấn GV sử dụng thành thạo bảng tương tác thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy học.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thực hiện CDS trong quản trị nhà trường và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Tiếp tục triển khai 100% nền tảng quản trị nhà trường theo quy định, đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo, bao gồm: Tuyển sinh trực tuyến, CSDL quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, quản lý thông tin y tế, sức khỏe học sinh, thông tin các hoạt động giáo dục,... đảm bảo thông tin của 100% CBGVNV và HS nhà trường được quản lý qua định danh điện tử thống nhất và số hoá hồ sơ. Từng bước ứng dụng AI phân tích dữ liệu, hỗ trợ công tác quản trị nhà trường.

- Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT tại địa chỉ: <https://hanoi.edu.vn> và <http://danhba.hanoi.edu.vn>

- Cổng thông tin điện tử của UBND phường Long Biên tại địa chỉ: <https://longbien.hanoi.gov.vn>

- Cổng thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ: <https://ththachbanb.longbien.edu.vn/>

b) Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn và học bạ điện tử tích hợp chữ ký số. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có chữ ký số phục vụ việc tích hợp chữ ký số cá nhân với học bạ điện tử, hướng tới mục tiêu giảm thiểu hồ sơ giấy, số hóa các văn bản điều hành của nhà trường, quản lý, ký duyệt 100% hồ sơ, sổ sách giáo viên trên phần mềm.

c) Hoàn thiện, tăng cường kiểm soát chất lượng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, cụ thể:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; từng bước tích hợp AI trong hệ thống thông tin quản lý điều hành, phân tích dữ liệu.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học), đột xuất theo yêu cầu của phòng VHXXH phường và Sở GDĐT đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác; tăng cường ứng dụng công cụ phân tích dữ liệu thông minh để hỗ trợ quản lý, đánh giá, tự động hóa quy trình

báo cáo thống kê.

2. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra đánh giá

- Nhà trường tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến (học trực tuyến, học tại phòng máy, kiểm tra định kì, khảo sát các môn trực tuyến...) phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu của nhà trường và đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT. Tiến tới đưa dạy và học trên mỗi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với GV, HS.

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai các mô hình dạy học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng kết hợp, tăng cường tương tác, trải nghiệm phù hợp với điều kiện và nhu cầu thực tế của nhà trường.

- Phát động giáo viên xây dựng bài giảng E-learning, bài giảng điện tử STEM, STEAM.

- Tổ chức cho giáo viên xây dựng kho học liệu số, mỗi GV có ít nhất 3 sản phẩm/tháng (gồm *bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, bài tập online các môn, ngân hàng đề thi trực tuyến các môn học...*) và đăng tải trên kho học liệu tại website của nhà trường. Chỉ đạo, tổ chức cho giáo viên tích cực đóng góp tài nguyên để xây dựng nội dung kho học liệu điện tử của Ngành. Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào giảng dạy trong nhà trường.

- Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số, ứng dụng hiệu quả AI cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, trí tuệ nhân tạo AI, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

+ Kho học liệu trên cổng thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ: <https://ththachbanb.longbien.edu.vn/>

+ Kho bài giảng e-learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>

+ Kho học liệu số tại địa chỉ: <https://igiaoduc.vn/>

- Sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có bản quyền.

- Đánh giá thường xuyên và định kỳ, khảo sát chất lượng một số môn học tại các khối lớp trên hệ thống <https://study.hanoi.edu.vn> (Tin học khối 3, 4, 5; Khoa học, LS_ĐL khối 4,5, Tiếng Anh 4, 5)

- Tổ chức các chuyên đề tập huấn, bồi dưỡng kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp, các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, trong đó có sử dụng phương tiện CNTT – CDS một cách hợp lý, nhằm nâng cao chất lượng bài giảng. 100% các tiết hội giảng, thi dạy giỏi của giáo viên được sử dụng các phương tiện hỗ trợ dạy học, ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo AI trong các hoạt động.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện số (bao gồm phần mềm quản lý thư viện tích hợp kho học liệu số của đơn vị), chia sẻ tài nguyên số hóa với các trường

khác trong phường, thành phố.

- Triển khai hệ thống phần mềm quản lý hiệu quả các trang thiết bị dạy học, phòng học chức năng, hồ sơ, tài liệu chuyên môn tại các nhà trường:

- + Sử dụng hiệu quả hệ thống hồ sơ điện tử trường: <http://hsdttruong.qlgd.edu.vn>

- + Phần mềm quản lý CSDL công chức, viên chức: <http://cbccvc.hanoi.gov.vn>

- Triển khai đồng bộ các giải pháp an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

- Tiếp tục đánh giá CBGVNV trên phần mềm đánh giá tháng: <http://dgcbbccvc.hanoi.gov.vn>

3. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

a) Thực hiện dịch vụ đăng ký, xét tuyển học sinh lớp 1.

b) Tiếp tục thực hiện các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt tích hợp trên ứng dụng eNetviet; kết nối phần mềm quản lý thu đảng phí với nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức và tham gia các cuộc họp, hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn nói chung và sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói riêng.

d) Tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại nhà trường theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Thường xuyên cập nhật dữ liệu, văn bản, thông tin... trên cổng thông tin điện tử của nhà trường theo kế hoạch nhiệm vụ năm học.

4. Phát triển hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Tăng cường các nguồn lực đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT phục vụ ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo (AI) và dạy môn tin học một cách hiệu quả và thiết thực, cụ thể:

- Rà soát trang thiết bị, máy móc, tham mưu đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 3 theo Quyết định số 4725/QĐ BGDĐT ngày 30/12/2022). Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học. Cụ thể:

- + Mỗi giáo viên trong trường có máy tính dùng riêng, kết nối mạng Internet để giáo viên chuẩn bị bài giảng có ứng dụng CNTT. Mỗi tổ bộ môn trong trường có 01

máy tính kết nối mạng Internet để giáo viên chuẩn bị bài giảng có ứng dụng CNTT.

- + Đầu tư, thay thế máy tính có cấu hình thấp hoặc hỏng tại các phòng học và phòng Tin học đảm bảo đủ số lượng máy cho học sinh học tập.

- + Tăng cường trang bị máy tính có kết nối mạng Internet trong thư viện để thu hút giáo viên, học sinh xuống thư viện khai thác thông tin hướng tới thư viện cũng là nơi học tập, nghiên cứu của học sinh, giáo viên, nhằm phục vụ công tác ứng dụng CNTT trong quản lý, trong dạy học.

- Nhà trường tiếp tục sử dụng hiệu quả 2 đường truyền Internet của nhà cung cấp khác nhau, kết hợp các phần mềm dạy học trực tuyến phổ biến, ưu tiên lựa chọn những phần mềm có nền tảng công nghệ trong nước để đảm bảo chất lượng và ổn định việc dạy, học trực tuyến. Đầu tư thiết bị bảo mật (tường lửa, kiểm soát truy cập - IPS,...) cho hệ thống mạng và phần mềm bản quyền cho máy tính của nhà trường.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, có hồ sơ, sổ sách theo dõi. Phân công đ/c Bích Diệp - Phó Hiệu trưởng và đ/c Vũ Văn Hương – NV bảo vệ kiêm IT đảm nhận vị trí phụ trách CNTT-CDS làm đầu mối theo dõi, phụ trách, hỗ trợ kỹ thuật về tin học và bảo quản máy móc, thiết bị. Mỗi tổ nhóm chuyên môn có 1-2 giáo viên nòng cốt về ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Cân đối ngân sách, bố trí nguồn kinh phí để duy tu, duy trì trang thiết bị theo quy định.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm thống kê và quản lý trường học trên cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo tại địa chỉ <https://csdl.hanoi.edu.vn> đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Thông tư Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo trên nền tảng cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, gồm các phân hệ: quản lý tuyển sinh các lớp đầu cấp, quản lý thu phí không dùng tiền mặt; quản lý thư viện điện tử; kiểm định chất lượng giáo dục.

- Quản lý truyền thông giáo dục để mở rộng kết nối, trao đổi thông tin giữa

phụ huynh với nhà trường qua ứng dụng eNetviet, ưu tiên các hình thức trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn OTT, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục triển khai hệ thống Quản lý học tập, ôn tập và kiểm tra trực tuyến cho học sinh phổ thông thành phố Hà Nội (Hanoi Study).

- Triển khai hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Thành phố Hà Nội; kênh tương tác iHanoi...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học về CNTT-CĐS năm học 2025 - 2026 đảm bảo rõ nội dung, công việc, thời gian, trách nhiệm của các cá nhân và triển khai tới CB, GV, NV toàn trường.

- Xây dựng quy định, quy chế vận hành, sử dụng và khai thác các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung như: trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin quản lý giáo dục, hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc... đối với nhà trường.

- Tổ chức đa dạng các hình thức tuyên truyền, vận động trong cán bộ, giáo viên và học sinh, cha mẹ học sinh, nhân dân hiểu, nhận thức rõ tầm quan trọng, tác dụng của ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học, quản lý nhà trường.

- Căn cứ điều kiện cụ thể, nhà trường tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT và chuyển đổi số từng bước theo lộ trình, từng mức độ phù hợp; Đặc biệt quan tâm việc bồi dưỡng cán bộ, giáo viên kiến thức kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học và sử dụng thiết bị dạy học hiện đại; tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn do Phòng VHXXH phường tổ chức, triển khai theo các nội dung mà kế hoạch đã đề ra.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh tham gia chương trình tập huấn, triển khai thí điểm, triển khai diện rộng và triển khai toàn thể chương trình chuyển đổi số. Đưa việc học tập, ứng dụng CNTT-CĐS của CB, GV, NV vào công tác đánh giá thi đua từng học kỳ và cả năm học.

- Triển khai sâu rộng, hiệu quả, tạo sự lan tỏa toàn diện về nhận thức và hành động của Phong trào “Bình dân học vụ số” đến từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh.

- Bố trí ngân sách thực hiện công tác mua sắm thiết bị, duy tu, duy trì CSVC phục vụ quản lý, dạy và học; phần mềm CNTT, bồi dưỡng, phát triển và sử dụng đội ngũ... theo quy định.

- Cập nhật kịp thời các thông tin và hoạt động của nhà trường trên CTTĐT.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định các báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Phòng VHXXH phường Long Biên đúng thời gian quy

định.

- Thực hiện công tác tự kiểm tra, đánh giá mức độ CDS trong trường học theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT:

+ Tháng 5/2026: tự kiểm tra công tác đánh giá mức độ CDS năm học 2025 - 2026 tại nhà trường.

+ Chậm nhất 30/5/2026: nộp hồ sơ, kết quả tự đánh giá CDS về phòng VHXH phường.

- Đón đoàn kiểm tra của Phòng VHXH đánh giá công tác CDS của các nhà trường theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT.

2. Các tổ chuyên môn

- Tham gia tập huấn đầy đủ các buổi bồi dưỡng CNTT-CDS.

- Xây dựng kế hoạch UD CNTT của tổ, đăng kí cụ thể chỉ tiêu, số lượng bài giảng điện tử, bài giảng E-learning STEM, STEAM dự thi cấp cấp.

- Đưa việc ứng dụng CNTT-CDS, AI của GV là một tiêu chí đánh giá trong tổ.

- 100% GV trong tổ đăng lịch báo giảng, giáo án điện tử, KHBD hàng tuần.

- Bồi dưỡng kĩ năng sử dụng các phần mềm, khai thác, ứng dụng CNTT-CDS trong giảng dạy trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

3. Nhân viên IT: chủ động hỗ trợ về kĩ thuật máy, tập huấn cho GV khi có phần mềm mới.

4. Các bộ phận khác: Thực hiện Ứng dụng CNTT hàng ngày, thực hiện chế độ bảo dưỡng máy định kì, sử dụng bảo quản đúng cách đảm bảo độ bền của máy.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin - CDS năm học 2025 - 2026 của Trường Tiểu học Thạch Bàn B. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học có vướng mắc, phát sinh, các bộ phận, cá nhân cần bàn bạc, trao đổi báo cáo kịp thời để thống nhất cùng thực hiện.

Nơi nhận:

- PVHXH; để báo cáo;
- BCĐTHCDS – để t/h
- Lưu VP

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Tuyền



BIỂU TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CNTT-CĐS NĂM HỌC 2025 – 2026

(Kèm theo KH số 90/KH-THTBB ngày 28/10/2025 của Trường Trường Tiểu học Thạch Bàn B)

TT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Người thực hiện	Người phối hợp	Lãnh đạo phụ trách
1	GV học trực tuyến ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học	Tháng 8	CBGV	TTCM	Đ/c Diệp
2	- Thực hiện rà soát, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị. - Bàn giao thiết bị đầu năm học cho GVCN, GV phụ trách phòng.	Tháng 8	- Đ/c Hương PHT - GVCN, GV BM, Đ/c PHT	Ánh TV, Chi VP, đ/c Hương	Đc Tuyển
3	Rà soát hệ thống các văn bản chỉ đạo thực hiện mô hình THCĐS của Sở GD&ĐT Hà Nội, UBND phường, của nhà trường: - Xây dựng các KH, Quyết định, Quy chế liên quan đến việc khai thác, vận hành trường học CĐS - Nội quy các phòng - Quy trình khai thác, tiếp nhận - Hồ sơ theo dõi việc sử dụng, khai thác các thiết bị CNTT	Tháng 8 - 9	GV, NV Đc Hương	Bảo vệ	Đ/c Diệp
4	Tuyên truyền các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CNTT-CĐS năm học 2025 - 2026.	Tháng 9	BGH, GVCN		Đ/c Hương
5	Triển khai, kiện toàn ban chỉ đạo, phân	Tháng 9	BGH	GV, Bảo vệ,	Đc Tuyển



TT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Người thực hiện	Người phối hợp	Lãnh đạo phụ trách
	công trách nhiệm, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT – CDS năm học 2025 - 2026.			Chi, Hương	
6	Phổ biến các tiêu chí đánh giá mới theo Quyết định số 4725/QĐ BGDDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quyết định bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; cập nhật các nội dung mới nhất theo công văn chỉ đạo các cấp.	Tháng 10	BGH, GVCN, GVBM, KT	Bảo vệ	Đc Tuyển
7	Ứng dụng máy móc, thiết bị dạy học, các PM phục vụ hiệu quả các tiết dạy: - Sử dụng trong GD hàng ngày - Tiết chuyên đề, SH tổ chuyên môn - Thi GVDG, GV chủ nhiệm giới các cấp	Theo lịch đăng kí trong các tháng	CB, GV	TTCM	Đc Diệp, Hương PHT
8	Cập nhật tin tức VB trên CTTĐT: - Văn bản, thông báo, công văn các cấp, ban ngành - Kế hoạch công tác, báo cáo công tác, các văn bản nhà trường - Thông tin ba công khai - Thống kê giáo dục	Sau khi nhận được công văn hoặc sau khi VB ban hành	Chi, Hương	Đ/c Hùng TPT, KT	BGH phụ trách

TT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Người thực hiện	Người phối hợp	Lãnh đạo phụ trách
	- Thời khóa biểu				
9	Cập nhật các hoạt động chuyên môn: - Hoạt động dạy và học: Các tiết thi GVG, hội giảng, chuyên đề,... - HĐ Đoàn Đội - HĐ công tác Chữ thập đỏ, y tế, các bài tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, ATTP... - HĐ tuyên truyền các ngày kỉ niệm, ngày lễ lớn... - Các hoạt động Tiếng Anh liên kết	Sau khi hoạt động diễn ra, chậm nhất sau 01 ngày.	Đ/c Hùng TPT, NVVP, Hường	Trưởng các bộ phận	Đc Diệp, Hường PHT
10	Cập nhật các HĐ của HS: Video hoạt động vui chơi, hoạt động học tập, ảnh, sản phẩm của HS (bài văn hay, bài chính tả, tập viết đẹp, bài toán có cách giải sáng tạo, tranh vẽ, sản phẩm thủ công,...)	Các ngày học trong tuần	GV toàn trường	Đ/c Hùng TPT, TTCM, Hường	Đc Diệp, Hường PHT
11	Kho học liệu: - Bài giảng điện tử thi GVG và chuyên đề từ cấp trường trở lên, bài giảng E- learning dự thi các cấp - Bài giảng điện tử theo PPCT - Đề kiểm tra - Nội dung ôn tập	Cập nhật thứ 6 hàng tuần	GV toàn trường	Phụ trách CNTT các tổ	Đc Diệp, Hường PHT
12	Thực hiện báo cáo công tác thực hiện	Cập nhật theo	Các bộ phận	TTCM	Đ/c Diệp

TT	Nội dung công việc	Thời gian hoàn thành	Người thực hiện	Người phối hợp	Lãnh đạo phụ trách
	nhiệm vụ CNTT-CDS định kỳ và đột xuất theo lịch của phòng VHXX phường LB	lịch của UBND phường LB			
13	Tham gia cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử STEM, STEAM, tài liệu-thiết bị dạy học số các cấp (nếu có)	Theo lịch phòng VHXX phường (nếu có tổ chức)	Các tổ CM CB, GV các tổ	BCĐ	Đc Diệp, Hương PHT
15	Kiểm tra Hồ sơ sổ sách GV	Thứ 6 hàng tuần	GV	TTCM	BGH phụ trách
16	Đón đoàn kiểm tra, đánh giá về công tác thực hiện nhiệm vụ CNTT-CDS - Kiểm tra các kho học liệu GADT, bài giảng Elearning, kho học liệu số - Kiểm tra kỹ năng của CB, GV, NV	Tháng 5, 6	CBGVNV	BCĐ	BGH